

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hoàng Kiệt
2. Ông Trần Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Út Sang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2022/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh L, xã Hòa Ch, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Bình Thường A, phường Long Xuyên, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh L, xã Hòa Ch, U Minh T, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2022 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn C1 (sau đây gọi tắt là chị C, anh C1) có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Ch, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G ngày 16/6/2016. Vợ chồng chị C, anh C1 chung sống hạnh phúc được hơn 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cự cãi, do bất đồng quan

điểm sống, không hợp. Từ năm 2019 đến nay anh C1 không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi và có quan hệ bất chính với một người phụ nữ khác. Nhiều lần chị C nộp đơn tại Tòa án xin ly hôn với anh C1 nhưng do con còn nhỏ nên chịu đựng đến nay. Chị C nhiều lần khuyên anh C1 sửa đổi nhưng anh không thay đổi nên vợ chồng ly thân từ 2019 đến nay. Hiện chị C, cùng với con đang sống với cha mẹ ruột tại ấp Bình Thường A, phường Long Xuyên, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị yêu cầu được ly hôn với anh C1.

Về con chung: Chị C, anh C1 có 01 người con chung Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 17/02/2010, hiện con đang sống với chị C. Vợ chồng ly hôn chị C xin được nuôi con, không yêu cầu anh C1 cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai của cháu Thư có nguyện vọng được sống với mẹ tên Nguyễn Thị C khi cha mẹ ly hôn.

Về chia tài sản chung: Chị C xác định là không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C1 được Tòa án triệu tập hợp lệ và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị C vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh C1, vì vợ chồng luôn bất đồng ý kiến, không hợp. Anh C1 có quan hệ bất chính với một người phụ nữ khác và vợ chồng chị C, anh C1 ly thân từ năm 2019 đến nay, anh chị cũng không quan tâm gì với nhau.

Về con chung, chị C yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Anh Thư, chị không yêu cầu anh C1 cấp dưỡng nuôi con; chia tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa HĐXX, nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Nguyễn Văn C1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn C1.

[2]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị C và anh C1 là hợp pháp, chị C xin ly hôn là do trong thời gian chung sống vợ chồng chị C, anh C1 thường xảy ra mâu thuẫn, luôn bất đồng ý kiến. Anh C1 không lo làm ăn mà

thường đi chơi và có quan hệ bất chính với một người phụ nữ khác. Sự việc cũng được gia đình hai bên và chính quyền địa phương hàn gắn nhưng anh C1 không sửa đổi, nên vợ chồng chị C, anh C1 ly thân từ năm 2019 đến nay. Tình trạng hôn nhân của chị C, anh C1 cũng được chính quyền địa phương và UBND xã Hòa Ch xác nhận là đúng.

Tại phiên tòa HĐXX đã phân tích, động viên hàn gắn nhưng chị C kiên quyết xin ly hôn, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C, anh C1 không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX cho chị C được ly hôn với anh C1.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng ly hôn chị C yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Anh Thư, chị không yêu cầu anh C1 cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 16/01/2023 của cháu Thư có nguyện vọng được sống với chị C khi cha mẹ ly hôn, HĐXX nhận thấy: Hiện cháu Thư đang sống với chị C và được chị chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng tốt và cháu đang đi học và thích nghi với môi trường sống bên chị C, bạn bè trong trường, thiết nghĩ giao con chung Anh Thư cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Anh Thư. Anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị C không yêu cầu.

[4]. *Về chia tài sản chung*: Chị Ca xác định là không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa án xem xét nên HĐXX miễn xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0003475 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh T, tỉnh Kiên G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn C1.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 17/02/2010 (hiện con đang sống với chị C) cho chị Ca tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn C1 có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Chị C, anh C1 không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa xem xét, nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0003475 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh T, tỉnh Kiên G.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H.U Minh Thượng;
- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng